

Bài 26

ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986 – 2000)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Hiểu rõ về sự tất yếu phải đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, về quá trình 15 năm (1986 – 2000) thực hiện đường lối đổi mới với thành tựu đạt được hết sức to lớn, toàn diện, song còn nhiều khó khăn, yếu kém cần tiếp tục được khắc phục, sửa chữa.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, nhận định, đánh giá về tính tất yếu phải đổi mới trong quá trình phát triển của đất nước ; về quá trình 15 năm (1986 – 2000) thực hiện đường lối đổi mới,...

3. Về thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội ; tinh thần đổi mới trong lao động, công tác, học tập ; niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Nội dung bài học đề cập đến giai đoạn lịch sử 15 năm đất nước thực hiện đường lối đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội, từ Đại hội VI (12 – 1986) của Đảng đến hết năm 2000, khi nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội.

– Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội (chính thức từ Đại hội VI của Đảng) là nhằm khắc phục khó khăn, sai lầm, khuyết điểm mắc phải trước đó, vượt qua khủng hoảng để đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta tiến lên. Đó là chủ trương lớn của Đảng, là vấn đề sống còn của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đồng thời là vấn đề phù hợp với xu thế chung của thời đại.

– Đường lối đổi mới của Đảng thực hiện qua ba kế hoạch 5 năm đã đạt được những thành tựu và tiến bộ hết sức to lớn. Đó là một trong những thắng lợi lịch sử của dân tộc trong thế kỉ XX dưới sự lãnh đạo của Đảng : Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập năm 1945 ; thắng lợi của cuộc chiến tranh cách mạng 30 năm (1945 – 1975) chống hai đế quốc lớn mạnh, giành và bảo vệ độc lập dân tộc ; thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, từng bước đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Về phương pháp

Dùng phương pháp phân tích để thấy rõ con đường phát triển của đất nước tất yếu phải đổi mới, nhận định đánh giá khách quan kết quả của việc thực hiện ba kế hoạch 5 năm (1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000) ; so sánh kết quả thực hiện qua ba kế hoạch để thấy xu thế đi lên của công cuộc đổi mới.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

– Ảnh trong SGK.

– Tham khảo *Văn kiện Đại hội Đảng* lần thứ VI – 1986, lần thứ VII – 1991, lần thứ VIII – 1996, lần thứ IX – 2001, lần thứ X – 2006 và *Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (của Trần Bá Đệ).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Mở bài

Mở đầu bài mới, GV có thể giới thiệu : Trong 15 năm, từ Đại hội VI (12 – 1986) của Đảng đến hết năm 2000, nước ta thực hiện liên tiếp ba kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000) nhằm xây dựng đất nước theo đường lối đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Đường lối đổi mới của Đảng

GV giảng bài theo hai mục như trong SGK.

1. Hoàn cảnh lịch sử mới

GV đặt câu hỏi : Việt Nam đề ra đường lối đổi mới chính thức từ Đại hội VI (cuối năm 1986) trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào ?

GV giảng giải cho HS hiểu được : hoàn cảnh trong nước và thế giới ; những khó khăn, yếu kém của xã hội trước đó, sự thay đổi của tình hình thế giới, đưa đến khủng hoảng ngày càng trầm trọng, trước hết về kinh tế – xã hội ; những nguyên nhân chủ quan và khách quan, cơ bản là do sai lầm, khuyết điểm của ta. Từ đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới (ở Việt Nam thực hiện *đổi mới* ; ở một số nước thực hiện *cải tổ, cải cách...*) nhằm khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

GV có thể liên hệ, so sánh công cuộc đổi mới ở Việt Nam với cải tổ ở Liên Xô, cải cách ở Trung Quốc (liên hệ với phần lịch sử thế giới).

2. Đường lối đổi mới của Đảng

GV hướng dẫn HS trả lời được các câu hỏi :

– Đường lối đổi mới của Đảng được đề cập trong những văn kiện nào ? (Trong văn kiện các đại hội Đảng : đề ra tại Đại hội VI (12 – 1986) ; điều chỉnh, bổ sung, phát triển tại các đại hội : VII (6 – 1991), VIII (6 – 1996), IX (4 – 2001), X (4 – 2006) v.v.).

– Đường lối đổi mới của Đảng được hiểu như thế nào là đúng ? (Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp).

– Đổi mới trong những lĩnh vực nào của đời sống xã hội ? (Đổi mới toàn diện và đồng bộ, nghĩa là đổi mới trong tất cả các lĩnh vực và cùng lúc, quan trọng là đổi mới kinh tế và chính trị phải gắn bó mật thiết với nhau, trọng tâm là đổi mới kinh tế).

Mục II – Quá trình thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000)

Đường lối đổi mới của Đảng bắt đầu thực hiện từ năm 1986, đến năm 2000 đã qua ba kế hoạch Nhà nước 5 năm. Mỗi kế hoạch Nhà nước do một nhiệm kỳ đại hội của Đảng đề ra nhằm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế – xã hội trong nhiệm kỳ.

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung mục này theo từng kế hoạch Nhà nước. Trong từng kế hoạch, trình bày theo các nội dung : nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch do Đại hội Đảng đề ra ; kết quả của việc thực hiện kế hoạch (thành tựu, hạn chế).

Trình bày theo ba mục như trong SGK :

1. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1986 – 1990

a) Đại hội VI (12 – 1986) mở đầu công cuộc đổi mới

– Đại hội khẳng định tiếp tục đường lối chung cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa do các Đại hội IV và V của Đảng đề ra, nhưng tiếp tục được cụ thể hoá trên cơ sở nâng cao nhận thức về đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, khó khăn, trải qua nhiều chặng và hiện đang ở chặng đường đầu tiên.

– Nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch : Cần tập trung sức người, sức của thực hiện bằng được *Ba chương trình kinh tế về lương thực, thực phẩm – hàng tiêu dùng – hàng xuất khẩu*. Muốn vậy thì nông nghiệp, kể cả lâm nghiệp, ngư nghiệp phải được đặt đúng vị trí là mặt trận hàng đầu.

b) Kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới

Dựa vào nội dung SGK, GV phân tích để làm rõ các nội dung sau :

– Thành tựu, ưu điểm.

– Khó khăn, yếu kém.

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1991 – 1995

a) Đại hội VII (6 – 1991) tiếp tục sự nghiệp đổi mới

– Đại hội tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới (đề ra từ Đại hội VI) để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới đất nước tiến lên. Đại hội còn đề ra một số vấn đề về chiến lược lâu dài. Đó là thông qua "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000".

– *Nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch* : Mục tiêu là "Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát ; ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội ; ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bắt đầu có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế". Để thực hiện mục tiêu trên, phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, đẩy mạnh Ba chương trình kinh tế với những nội dung cao hơn trước và từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế mới theo yêu cầu công nghiệp hoá.

b) Tiến bộ và hạn chế của sự nghiệp đổi mới

Dựa vào SGK, GV phân tích để làm rõ các nội dung sau :

- Thành tựu, tiến bộ của công cuộc đổi mới ;
- Khó khăn, hạn chế cần phải khắc phục ;

3. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 – 2000

a) Đại hội VIII (6 – 1996) đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

– Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược : xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ; từ nhận định nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, Đại hội nhấn mạnh : "Nước ta đã chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá".

– *Nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch* : Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần... phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỉ sau.

b) Chuyển biến tiến bộ và khó khăn, hạn chế của công cuộc đổi mới

GV hướng dẫn HS tìm hiểu SGK và trình bày theo hai nội dung sau :

- Thành tựu, ưu điểm
- Khó khăn, yếu kém

3. Sơ kết bài học

Trong 15 năm (1986 – 2000), trải qua ba kế hoạch Nhà nước 5 năm thực hiện theo đường lối đổi mới của Đảng, cách mạng nước ta đạt được những thành tựu và tiến bộ to lớn, đã "Tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế". Song, cách mạng nước ta vẫn còn khó khăn, yếu kém, đòi hỏi nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải vượt qua, phấn đấu vươn tới đỉnh cao mới theo con đường xã hội chủ nghĩa vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Trình bày được ý nghĩa của những thành tựu về kinh tế – xã hội trong 15 năm đầu (1986 – 2000) thực hiện đường lối đổi mới, gồm :

- Tăng cường sức mạnh tổng hợp.
- Làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân.
- Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Câu 2. Tập trung làm rõ những khó khăn và yếu kém về kinh tế – xã hội của ta sau 15 năm (1986 – 2000) thực hiện đường lối đổi mới, gồm :

- Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, năng suất lao động, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.
- Một số vấn đề văn hoá – xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết.
- Tình trạng tham nhũng chưa được khắc phục triệt để.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn

Cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc của các nước xã hội chủ nghĩa đặt chủ nghĩa xã hội trước sự phê phán gay gắt chưa từng thấy, từ nhiều hướng. Đáng tiếc là ngay trong hàng ngũ những người cộng sản cũng có hiện tượng dao động về lập trường, những khuynh hướng phủ định các thành tựu, từ đó dẫn đến phủ định con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh phức tạp như vậy, điều đặc biệt có ý nghĩa là qua đợt góp ý xây dựng các dự thảo văn kiện Đại hội, hầu hết ý kiến đều nhất trí khẳng định mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn, khẳng định toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm theo đuổi đến cùng con đường dẫn tới mục tiêu ấy.

Thật vậy, đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta trong lúc các phong trào cứu nước từ lập trường Cần vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản, qua khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại. Nhân dân ta, dưới ngọn cờ của Đảng, phát huy cao độ truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc, đã chiến đấu hi sinh ròng rã mấy chục năm trời, hoàn thành về cơ bản những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc – dân chủ nhân dân, đã chuyển sang thực hiện những nhiệm vụ của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, không có lí gì nay lại rẽ sang con đường khác ngược với mục tiêu đã lựa chọn. Chẳng lẽ bao nhiêu thành quả cách mạng giành được bằng xương máu của biết bao thế hệ người Việt Nam lại đem trao vào tay những lực lượng đưa đất nước đi vào con đường tư bản chủ nghĩa, con đường chắc chắn không thể bảo đảm độc lập thật sự cho dân tộc, tự do hạnh phúc thật sự cho tuyệt đại đa số nhân dân. Cũng không có lí do gì để chúng ta phải "lùi lại" giai đoạn dân chủ nhân dân, mà lịch sử đã vượt qua. Nếu có những việc của giai đoạn trước chưa làm xong hoặc chưa làm tốt thì chúng ta tiếp tục giải quyết nốt trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy nhân dân ta quyết không chấp nhận con đường nào khác ngoài con đường xã hội chủ nghĩa.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB Sự thật, H., 1991, tr. 108)